

**KẾ HOẠCH
Phát triển thương mại điện tử đặc khu Kiên Hải
giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phát triển thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm; ưu tiên các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương như: vận tải hành khách, thương mại dịch vụ, du lịch, thủy sản và sản phẩm OCOP,... Từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối hiệu quả với các doanh nghiệp, đối tác và người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh thông qua các nền tảng số.

- Nâng cao giá trị, năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh; hình thành các kênh phân phối, tiêu thụ ổn định cho sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương, góp phần xây dựng thương hiệu và quảng bá hình ảnh đặc khu Kiên Hải trên môi trường số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại; nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng TMĐT cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; từng bước xây dựng môi trường kinh doanh số an toàn, minh bạch và hiệu quả.

- Phát triển TMĐT gắn với phát triển kinh tế biển, du lịch, logistics, thanh toán không dùng tiền mặt và cải cách hành chính; góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa địa bàn biển đảo với đất liền, hướng đến phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn đặc khu Kiên Hải.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh cho TMĐT phát triển bền vững

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tham gia mua sắm trực tuyến đạt 75%;

- Phần đầu doanh số bán lẻ TMĐT chiếm 20% tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn đặc khu;

- Hàng hóa được kinh doanh, mua bán trên môi trường TMĐT cần được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về đo lường, chất lượng; các quy định về nhãn hàng hóa; nguồn gốc, xuất xứ và không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

b) Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng TMĐT phần đầu đạt trên 70%;

- 100% các giao dịch trên nền tảng TMĐT có phát hành hóa đơn điện tử;

- Phần đầu tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động TMĐT đạt 80%;

- 60% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh trên các nền tảng TMĐT.

c) Về phát triển TMĐT theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững

- Tỷ lệ sản phẩm trong TMĐT sử dụng bao bì nhựa giảm xuống còn tối đa 45%;

- Tỷ lệ sản phẩm trong TMĐT sử dụng bao bì bằng chất liệu có thể tái chế đạt 50%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh áp dụng tiêu chuẩn đóng gói xanh cho TMĐT đạt 50%;

d) Về phát triển nguồn nhân lực trong TMĐT

- Thành lập Ban chỉ đạo phát triển TMĐT và Thành lập Tổ chỉ đạo phát triển trang web (<https://kienhaishop.vn>).

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cán bộ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng TMĐT.

(Các mục tiêu trên được triển khai theo lộ trình: giai đoạn 2026-2027 tập trung xây dựng nền tảng, giai đoạn 2028-2030 nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô và hiệu quả hoạt động TMĐT trên địa bàn đặc khu)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển TMĐT

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về TMĐT; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân về lợi ích, hiệu quả và trách nhiệm khi tham gia hoạt động TMĐT.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn; phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên môi trường số.

Lồng ghép các nhiệm vụ phát triển TMĐT với các chương trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế biển, du lịch và xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận các nền tảng số và các hoạt động xúc tiến thương mại.

Khuyến khích xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm thủy sản, sản phẩm OCOP và các sản phẩm đặc trưng của địa phương nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2. Phát triển hạ tầng và các điều kiện hỗ trợ TMĐT

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, internet và phủ sóng mạng di động trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ số và TMĐT của người dân, doanh nghiệp.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số, mạng xã hội, phần mềm bán hàng và các công cụ hỗ trợ kinh doanh trực tuyến phù hợp với quy mô hoạt động.

Tận dụng hệ thống vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng đường thủy hiện có để hỗ trợ hoạt động giao nhận hàng hóa; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền và khuyến khích sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như chuyển khoản ngân hàng, mã QR và ví điện tử trong hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ.

3. Phát triển thị trường TMĐT đối với sản phẩm và dịch vụ đặc trưng của địa phương

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ kinh doanh đưa sản phẩm thủy sản, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương lên các sàn TMĐT, nền tảng số và mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích các cơ sở kinh doanh du lịch, lưu trú, vận tải hành khách và dịch vụ biển đảo ứng dụng các nền tảng số trong quảng bá, đặt dịch vụ, thanh toán và chăm sóc khách hàng.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường số gắn với quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch, ẩm thực và các sản phẩm đặc trưng của đặc khu Kiên Hải.

Hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm địa phương thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và các sàn TMĐT của tỉnh.

4. Tăng cường liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh và các địa phương trong, ngoài tỉnh để kết nối tiêu thụ sản phẩm thủy sản, sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương thông qua các nền tảng TMĐT.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tham gia các chương trình quảng bá, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại trực tuyến.

Từng bước hình thành các mô hình kinh doanh kết hợp giữa bán hàng trực tiếp và bán hàng trực tuyến nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

5. Phát triển TMĐT theo hướng xanh, bền vững

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng các giải pháp sản xuất, kinh doanh thân thiện với môi trường trong hoạt động TMĐT.

Tăng cường sử dụng bao bì thân thiện môi trường, giảm thiểu túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần trong quá trình đóng gói, vận chuyển hàng hóa.

Lồng ghép nội dung phát triển TMĐT xanh với các hoạt động bảo vệ môi trường biển, xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp và phát triển du lịch bền vững trên địa bàn đặc khu.

6. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực ứng dụng TMĐT

Bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, tham mưu triển khai các nhiệm vụ về TMĐT và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu.

Phối hợp tổ chức hoặc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TMĐT, kỹ năng bán hàng trực tuyến, marketing số, thanh toán điện tử cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Tăng cường hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến TMĐT, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và nghĩa vụ thuế trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

Ưu tiên hỗ trợ nâng cao kỹ năng ứng dụng TMĐT cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, du lịch, lưu trú, vận tải, sản phẩm OCOP và các ngành nghề đặc trưng của địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế đặc khu

Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về TMĐT; tổ chức hoặc tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng TMĐT, bán hàng trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn.

Theo dõi tình hình hoạt động TMĐT của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tham mưu điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình

hình thực tế; chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT theo thẩm quyền.

Tham mưu triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng TMĐT, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số, góp phần mở rộng thị trường đối với sản phẩm thủy sản, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương và các dịch vụ có thể mạnh của đặc khu.

Chủ trì rà soát nhu cầu kinh phí, tham mưu bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch; phối hợp triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển TMĐT trên địa bàn.

Tham mưu thành lập Thành lập Ban chỉ đạo phát triển TMĐT và Thành lập Tổ chỉ đạo phát triển trang web (<https://kienhaishop.vn>).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng viễn thông và internet phục vụ hoạt động TMĐT trên địa bàn; phối hợp nâng cao khả năng tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, TMĐT, thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng số; hướng dẫn người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội và các ứng dụng trực tuyến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm và dịch vụ.

Phối hợp tổ chức hoặc tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, quảng bá hình ảnh, du lịch và sản phẩm địa phương trên môi trường mạng; hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch biển đảo, sản phẩm OCOP và các ngành nghề có thể mạnh của đặc khu.

Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa lừa đảo trực tuyến, gian lận thương mại và các rủi ro trong hoạt động TMĐT.

3. Công an đặc khu

Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong hoạt động TMĐT; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số.

Tăng cường công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi lừa đảo trực tuyến, chiếm đoạt tài sản, gian lận thương mại, buôn lậu, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động TMĐT.

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trong giao dịch điện tử.

Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, xác minh, xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự và hoạt động TMĐT trên địa bàn đặc khu.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp đặc khu

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về TMĐT, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, kinh tế số và các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến phát triển TMĐT; góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn.

Phối hợp xây dựng, đăng tải tin, bài, hình ảnh, video clip, phóng sự và các sản phẩm truyền thông về kết quả triển khai TMĐT; quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm thủy sản, đặc sản địa phương, các điểm du lịch, dịch vụ và hoạt động xúc tiến thương mại của đặc khu trên các phương tiện thông tin, nền tảng số và mạng xã hội phù hợp.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, gian lận trong hoạt động TMĐT và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên môi trường số.

5. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam đặc khu Kiên Hải

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, TMĐT, thanh toán không dùng tiền mặt; lồng ghép tuyên truyền các quy định pháp luật về TMĐT, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, an toàn thông tin và phòng chống gian lận thương mại trên môi trường số.

Hỗ trợ triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng ứng dụng TMĐT; vận động đoàn viên, hội viên và người dân tham gia quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương trên các nền tảng số.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT trên địa bàn đặc khu.

5. Văn phòng HĐND - UBND đặc khu

Phối hợp đăng tải, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, thông tin và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển TMĐT trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin của đặc khu. Chủ trì phối hợp với các ngành chuyên môn xây dựng báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu.

6. Các ấp trên địa bàn đặc khu

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về TMĐT, chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt đến người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn.

Rà soát, nắm tình hình hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh; vận động, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng TMĐT, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số phù hợp.

Vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về TMĐT, chuyển đổi số và kỹ năng bán hàng trực tuyến; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, các hành vi vi phạm pháp luật và các vấn đề phát sinh trong hoạt động TMĐT đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

7. Các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn đặc khu

Chủ động ứng dụng TMĐT, nền tảng số và các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tích cực tham gia các sàn TMĐT, nền tảng số và các hoạt động xúc tiến thương mại để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của địa phương.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về TMĐT, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ và nghĩa vụ thuế theo quy định.

Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về TMĐT, chuyển đổi số; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước khi được yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch phát triển TMĐT đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các phòng, ban, ngành đặc khu;
- Các Tổ phụ trách địa bàn;
- Ban nhân dân các ấp trên địa bàn;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Châu Hùng Kỳ